

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**

Ngành: **ĐH Kỹ thuật Điện (7520201)**

Khối: **ĐH Kỹ thuật Điện 24 (D24KTDI)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 1 - Năm Học 24 - 25								
1	LING176	Nhập môn nhóm ngành Kỹ thuật Điện - Điện tử (2+0)	2	x		30		30
2	LING296	Thực hành Nhập môn nhóm ngành Kỹ thuật điện - điện tử (0+1)	1	x			30	30
3	KTCH014	Pháp luật đại cương (2+0)	2	x		30		30
4	LING344	Toán cao cấp A1 (2+0)	2	x		30		30
5	LING387	Vật lý đại cương A1 (2+0)	2	x		30		30
6	LING320	Thực hành Vật lý đại cương A1 (0+1)	1	x			30	30
Cộng			10			120	60	180

Học Kỳ 2 - Năm Học 24 - 25								
1	KTDI049	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	x		45		45
2	LING057	Giải tích mạch điện 1 (3+0)	3	x		45		45
3	LING219	Quản trị doanh nghiệp (2+0)	2	x		30		30
4	LING388	Vật lý đại cương A2 (2+0)	2	x		30		30
5	LING321	Thực hành Vật lý đại cương A2 (0+1)	1	x			30	30
6	LING348	Toán Kỹ thuật (3+0)	3	x		45		45
7	LING345	Toán cao cấp A2 (2+0)	2	x		30		30
Cộng			16			225	30	255

Học Kỳ 3 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH003	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5			75		75
2	KTCH004	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3				90	90
Cộng			8			75	90	165

Học Kỳ 1 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH005	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2			30		30
2	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	x		45		45
3	KTCH009	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2			30		30
4	LING001	An toàn điện (2+0)	2	x		30		30
5	LING044	Điện tử số (3+0)	3	x		45		45
6	LING045	Điện tử tương tự (3+0)	3	x		45		45
7	LING272	Thực hành điện tử số (0+1)	1	x			30	30
8	LING273	Thực hành điện tử tương tự (0+1)	1	x			30	30
9	LING468	Giải tích mạch điện 2 (3+0)	3	x		45		45

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Kỹ thuật Điện (7520201)**
Khối: **ĐH Kỹ thuật Điện 24 (D24KTDI)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Cộng			20			270	60	330

Học Kỳ 2 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	x		30		30
2	LING022	Cơ sở lập trình (3+0)	3	x		45		45
3	LING043	Điện tử công suất (3+0)	3	x		45		45
4	LING053	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp (3+0)	3	x		45		45
5	LING266	Thực hành Cơ sở lập trình (0+1)	1	x			30	30
6	LING271	Thực hành điện tử công suất (0+1)	1	x			30	30
7	LING322	Thực hành vi điều khiển (0+1)	1	x			30	30
8	LING391	Vi điều khiển (3+0)	3	x		45		45
9	LING396	Xác suất thống kê (3+0)	3	x		45		45
Cộng			20			255	90	345

Học Kỳ 3 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH002	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	x		30		30
2	KTCH007	Giáo dục thể chất (Thực hành) (0+3)	3				45	45
3	KTCH013	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	3				45	45
Cộng			8			30	90	120

Học Kỳ 1 - Năm Học 26 - 27								
1	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	x		30		30
2	KTDI020	Thực hành Kỹ thuật đo - điện tử (0+1)	1	x			30	30
3	LING019	Cơ sở điều khiển tự động (3+0)	3	x		45		45
4	LING085	Khí cụ điện (3+0)	3	x		45		45
5	LING101	Kỹ thuật đo điện - điện tử (2+0)	2	x		30		30
6	LING140	Máy điện (3+0)	3	x		45		45
7	LING289	Thực hành máy điện (0+1)	1	x			30	30
8	LING327	Thực tập điện - điện tử cơ sở (0+2)	2	x			60	60
Cộng			17			195	120	315

Học Kỳ 2 - Năm Học 26 - 27								
1	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	x		30		30
2	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	x		30		30
3	KTDI001	Trang bị điện (0+2)	2	x			60	60
4	KTDI011	Cung cấp điện (3+0)	3	x		45		45
5	KTDI021	Thực hành Kỹ thuật chiếu sáng (0+1)	1	x			30	30
6	KTDI022	Kỹ thuật chiếu sáng (2+0)	2	x		30		30
7	KTDI027	Thực hành Cung cấp điện (0+1)	1	x			30	30
8	LING203	PLC (3+0)	3	x		45		45

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MãMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Kỹ thuật Điện (7520201)**
Khối: **ĐH Kỹ thuật Điện 24 (D24KTDI)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
9	LING305	Thực hành PLC (0+1)	1	x			30	30
Cộng			17			180	150	330

Học Kỳ 1 - Năm Học 27 - 28								
1	KTDI008	Thực hành thiết kế chiếu sáng và mô phỏng (0+1)	1				30	30
2	KTDI016	Đồ án môn học 1 (0+2)	2	x			60	60
3	KTDI019	Thực hành lập trình hệ thống nhúng (0+1)	1				30	30
4	KTDI024	Lập trình hệ thống nhúng (2+0)	2			30		30
5	KTDI028	Thiết kế chiếu sáng và mô phỏng (2+0)	2			30		30
6	KTDI045	Quản lý dự án Kỹ thuật điện (3+0)	3	x		45		45
7	LING009	CAD trong Kỹ thuật Điện (0+2)	2	x			60	60
8	LING014	Chuyên đề Internet of Things (2+0)	2			30		30
9	LING139	Matlab và ứng dụng (0+2)	2	x			60	60
10	LING231	SCADA (0+2)	2	x			60	60
11	LING263	Thực hành Chuyên đề Internet of Things (0+1)	1				30	30
12	LING316	Thực hành Truyền động điện (0+1)	1	x			30	30
13	LING359	Truyền động điện (2+0)	2	x		30		30
Cộng			23			165	360	525

Học Kỳ 2 - Năm Học 27 - 28								
1	KTDI003	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng (3+0)	3			45		45
2	KTDI005	Cảm biến và ứng dụng (3+0)	3			45		45
3	KTDI007	Chuyên đề ngành Kỹ thuật điện (3+0)	3	x		45		45
4	KTDI009	Thực hành PLC nâng cao (0+1)	1				30	30
5	KTDI010	Công tác kỹ sư (2+0)	2	x		30		30
6	KTDI012	Thực hành Nhà máy điện và Trạm biến áp (0+1)	1				30	30
7	KTDI013	Điện tử công suất ứng dụng (2+0)	2			30		30
8	KTDI014	Thực hành Ngăn mạch và bảo vệ rơ le. (0+1)	1				30	30
9	KTDI015	Thực hành Năng lượng tái tạo (0+1)	1				30	30
10	KTDI017	Đồ án môn học 2 (0+3)	3	x			90	90
11	KTDI018	Thực hành Mạng truyền tải và phân phối điện (0+1)	1				30	30
12	KTDI023	Thực hành điện tử công suất ứng dụng (0+1)	1				30	30
13	KTDI025	Mạng truyền tải và phân phối (2+0)	2			30		30
14	KTDI026	Mạng truyền thông trong công nghiệp (3+0)	3			45		45
15	KTDI029	Năng lượng tái tạo (2+0)	2			30		30
16	KTDI030	Ngăn mạch và bảo vệ rơ le (2+0)	2			30		30
17	KTDI031	Nhà máy điện và trạm biến áp (2+0)	2			30		30
18	KTDI033	PLC nâng cao (2+0)	2			30		30
Cộng			35			390	270	660

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)
Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện (7520201)
Khối: ĐH Kỹ thuật Điện 24 (D24KTDI)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 3 - Năm Học 27 - 28								
1	KTDI006	Thực tập Kỹ thuật (0+3)	3	x			90	90
Cộng			3				90	90

Học Kỳ 1 - Năm Học 28 - 29								
1	KTDI002	Báo cáo/Đồ án tốt nghiệp (0+10)	10	x			300	300
2	KTDI004	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	5	x			150	150
Cộng			15				450	450

			192		138		3765	
--	--	--	-----	--	-----	--	------	--

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày.....tháng.....năm.....
THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO